

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 30/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25-11-2025

“V/v Xin ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trương Văn Kiệt**

Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Ngô Rạng Đông**

2. Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang tham gia phiên tòa: **Ông Trần Quốc Toàn**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc: “*Xin ly hôn, nuôi con chung*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 98/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04-11-2025, giữa các đương sự;

1. Nguyên đơn: Chị Hà Bé T, sinh năm 1989

Số CCCD: 091189021215; Ngày cấp 09-08-2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Địa chỉ: Khu phố 3 D Đ, đặc khu Ph Qu - A G.

2. Bị đơn: Anh Cao Thanh S, sinh năm 1988

Số CCCD: 091098022664; Ngày cấp 09-08-2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Địa chỉ: Khu phố 3 D Đ, đặc khu PQ - A G.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 20-01-2025, quá trình giải quyết vụ kiện chị Hà Bé T trình bày:** Chị T và anh S tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Dương Đông (nay là UBND đặc khu Phú Quốc),

theo Giấy chứng nhận kết hôn số 279 cấp ngày 20 tháng 12 năm 2012. Quá trình chung sống có 01 người con chung, tên Cao Hà Nhã Phương, sinh ngày 19-6-2019.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Chị T đã cố gắng kéo dài quan hôn nhân với anh S để vợ chồng hàn gắn nhưng không đạt kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Nay chị T cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Cao Thanh S.

- Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị T xác định vợ chồng sống chung sinh được 01 người con tên Cao Hà Nhã Ph, sinh ngày 19-6-2019, chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Ph đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Cao Thanh S vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nên không ghi nhận được ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ.*

*** Phát biểu của Kiểm sát viên:** Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về quan điểm giải quyết vụ án:** Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Hà Bé T ly hôn với anh Cao Thanh S. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Giao cháu Cao Hà Nhã Ph, sinh ngày 19-6-2019 cho chị Hà Bé T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng đề nghị HĐXX miễn xét. Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết, đề nghị HĐXX miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hà Bé T là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Cao Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015 sửa đổi bổ sung 2025.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Bé T và anh Cao Thanh S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Dương Đông, theo

Giấy chứng nhận kết hôn số 279 cấp ngày 20 tháng 12 năm 2012, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng có hàn gắn với nhau nhưng không có kết quả, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, nên vợ chồng đã ly thân dẫn đến đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng kéo dài, chị T quyết định xin ly hôn với anh S.

Xét tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh S có phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị T xin ly hôn với anh S, cho rằng nếu tiếp tục quan hệ hôn nhân cũng không thể xây dựng được gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng kéo dài. Do đó HĐXX thống nhất chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh Cao Thanh S là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị T xác định vợ chồng sống chung sinh được 01 người con là cháu Cao Hà Nhã Ph, sinh ngày 19-6-2019, chị T có nguyện vọng chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phương đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Cháu Phương là bé gái khi phát triển về thể chất cần được quan tâm chăm sóc về mặt tâm sinh lý của người mẹ nhiều hơn. HĐXX giao cháu Phương cho chị T nuôi dưỡng, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Không ai có quyền, ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc nuôi con. Vì lợi ích chính đáng của con, các bên có quyền yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự thống nhất, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về án phí: Chị Hà Bé T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 BLTTDS năm 2015;
- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý

và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Bé T.

1. Về hôn nhân: Chị Hà Bé T được ly hôn với anh Cao Thanh S;

2. Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng: Giao cháu Cao Hà Nhã Ph, sinh ngày 19-6-2019 cho chị Hà Bé T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Các bên không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng, HĐXX miễn xét. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi cần Tết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ: Chị Hà Bé T và anh Cao Thanh S không yêu cầu tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Chị Hà Bé T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0012755, ngày 30-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - An Giang), chị T đã thực hiện xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được T hành án theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 2 - An Giang;
- Phòng THA.DS khu vực 2 - An Giang;
- UBND đặc khu Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Văn Kiệt